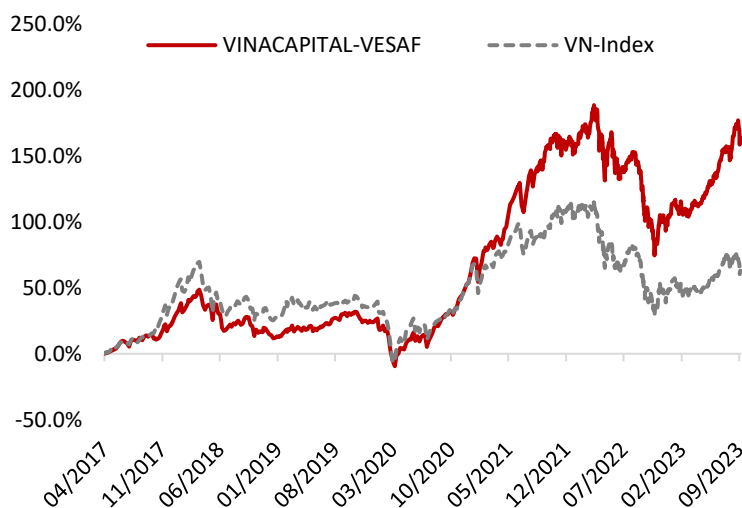


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,435.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	26,212.2	
Lợi nhuận tháng 09/2023 (%)	(1.2)	(5.7)
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	32.8	14.6
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	27.0	8.4
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	16.1	7.9
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	162.1	62.7

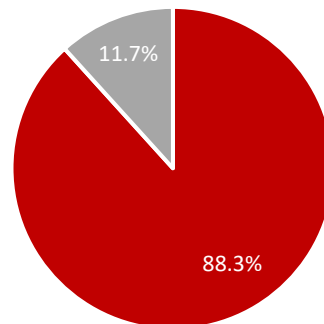
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

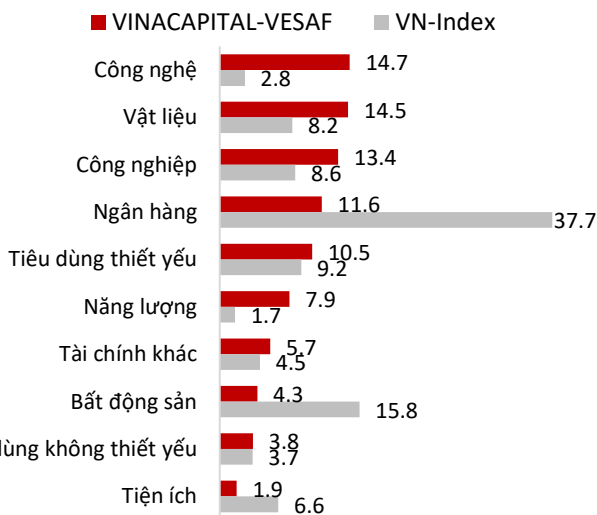
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2023 (x)	10.3	11.5
Chỉ số P/B 2023 (x)	2.0	1.6
Chỉ số ROE 2023 (%)	15.6	14.1
Tỷ suất cổ tức (%)	3.1	2.8
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	39.9	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.2
Số lượng cổ phiếu	26.0	418

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	14.7
MBB	Ngân hàng	6.9
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	5.6
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	4.9
STB	Ngân hàng	4.7
PVS	Năng lượng	4.5
PTB	Vật liệu	3.9
SZC	Công nghiệp	3.8
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.8
DPR	Vật liệu	3.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chỉ số VN-Index giảm 5,7% trong tháng 9. Tâm lý thị trường yếu đi sau những phần khởi ban đầu từ chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Biden đến Việt Nam vào đầu tháng. Các nhà đầu tư cá nhân òt bán ra trong khoảng 10 ngày cuối tháng 9, khiến cho hiện tượng bán giải chấp xảy ra tại một số cổ phiếu. Tính từ đầu năm, VN-Index vẫn tăng 14,6%.

Việc thị trường điều chỉnh trong tháng 9 đến từ một số nguyên nhân: (1) chỉ số DXY tăng 2,5%, dẫn đến tỷ giá USD/VND tăng 0,9% trong tháng 9, tính từ đầu năm tỷ giá đã tăng 2,9%; (2) Ngân hàng nhà nước (NHNN) hút bớt thanh khoản trên thị trường thông qua việc phát hành tín phiếu để ổn định tỷ giá, khiến nhiều nhà đầu tư hiểu nhầm rằng chính sách tiền tệ có thay đổi; (3) diễn biến không tích cực từ thị trường chứng khoán toàn cầu; (4) thiếu thông tin hỗ trợ trước mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 4 nghìn tỷ đồng tính trên cả ba bán trong tháng 9, cao hơn cả tháng 7 và tháng 8 trước đó, và đến nay đã là 6 tháng bán ròng liên tiếp. Giữa những biến động của thị trường, giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn tăng lên 26,9 nghìn tỷ đồng, cao hơn 3,4% so với tháng trước và 68,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 9, các cổ phiếu vốn hóa lớn thu hút dòng tiền từ các nhà đầu tư cá nhân, trong khi dòng tiền ra khỏi các cổ phiếu vốn hóa nhỏ.

GDP của Việt Nam tăng trưởng 5,3% trong quý 3/2023, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm lên 4,2%. Sau khi các số liệu kinh tế cho thấy có sự phục hồi trong tháng 7 và tháng 8, sự phục hồi có vẻ chậm lại trong tháng 9. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2023 chỉ tăng 0,1% so với tháng 8/2023 (nhưng tăng 5,1% so với tháng 9/2022), đồng thời chỉ số quản trị mua hàng (PMI) giảm từ 50,5 trong tháng 8 xuống còn 49,7 trong tháng 9 do sản lượng và lao động giảm. Tuy nhiên, có điểm tích cực là số lượng đơn hàng mới đã tăng 2 tháng liên tiếp, và niềm tin về kinh doanh đạt mức cao nhất kể từ tháng 2/2023. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 9 tăng 2,4% so với tháng trước (nhờ kỳ nghỉ lễ dài và mùa tựu trường của học sinh) và 7,5% so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng trong 9 tháng đầu năm lên 7,3%, sau khi loại trừ lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát có phần cao hơn kỳ vọng với chỉ số CPI tháng 9 tăng 1,1% so với tháng 8 và 3,7% so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi kỳ vọng trong quý 4 sẽ có những số liệu lạc quan hơn cả về tăng trưởng kinh tế lẫn kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết. Một mặt, số liệu tăng trưởng sẽ rõ ràng từ nền so sánh thấp trong quý 4/2022. Mặt khác, khảo sát của S&P Global khi thực hiện hiện báo cáo về chỉ số PMI tháng 9 cho thấy niềm tin kinh doanh đã tăng tháng thứ tư liên tiếp, và mức tăng lần này là cao nhất kể từ tháng 2/2023. Các công ty dự kiến số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, từ đó sản lượng sẽ tăng. Vấn đề tỷ giá và lãi suất có lẽ sẽ không quá đáng ngại khi NHNN có công cụ để ổn định tỷ giá và vẫn duy trì chính sách lãi suất thấp để hỗ trợ nền kinh tế.

CẬP NHẬT VINACAPITAL-VESAF

Quỹ VINACAPITAL-VESAF giảm 1,2% trong tháng 9, vượt trội so với mức giảm 5,7% của thị trường chung. Trong bối cảnh thị trường trở nên biến động hơn dưới áp lực của tỷ giá, đa số các khoản đầu tư trong danh mục VINACAPITAL-VESAF lại đang giữ được một hiệu suất ổn định hơn thị trường, trong đó, một vài cổ phiếu vốn hóa nhỏ lại cho một hiệu suất ngược dòng, nhờ vào kỳ vọng kết quả quý 3 tích cực cũng như triển vọng hồi phục tốt khi nhìn sang 2024, khẳng định lại quan điểm của chúng tôi về sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu khi thị trường biến động.

Trong tháng 9, các cổ phiếu đóng góp tích cực cho VINACAPITAL-VESAF bao gồm PVS (dầu khí, +8,7%), HAH (vận tải biển, +11,8%), PVT (vận tải dầu khí, +23,4%), DHC (sản xuất giấy, +10,7%) và PC1 (điện, +14,2%). Việc không có nhiều cổ phiếu bất động sản trong danh mục cũng góp phần giữ hiệu suất tốt, khi nhóm này đã có sự sụt giảm mạnh trong tháng.

Giá cổ phiếu PVS được hỗ trợ bởi các dự báo giá dầu sẽ neo ở mức cao, nhờ đó các dự án đầu khí cũng được tái khởi động trong các năm tới. Thực tế đã có các dự án khí mới và quy mô lớn sẽ đi vào quá trình đầu tư trong các năm tới, khi nhu cầu về điện khí tăng lên theo quy hoạch điện 8 vừa mới ban hành. Với những kinh nghiệm dày dặn trong mảng xây lắp dầu khí, hạ tầng có sẵn và đội ngũ tay nghề cao, PVS đã và đang lấn sân sang mảng xây dựng các dự án đầu tiên tạo, bắt đầu bằng mối quan hệ hợp tác với tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực điện gió Orsted, và thắng được những hợp đồng xây dựng quy mô lớn đầu tiên ở Đài Loan và Châu Âu. Cùng với giá trị thầu các dự án mở khí ước tính ở mức 4,8 tỷ USD trong 2024-28, chúng tôi kỳ vọng các chỉ số sinh lời và hiệu quả hoạt động của PVS sẽ dần cải thiện và sẽ có định giá lại (re-rate) trong các năm tới. Giá cổ phiếu PVS đã tăng 80,4% từ đầu năm nay.

PC1 cũng là một công ty hưởng lợi từ những thay đổi trong quy hoạch điện 8 trong dài hạn. PC1 đang hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các dự án điện và đường dây truyền tải. Trong ngắn hạn, PC1 được cho là sẽ tham gia vào dự án xây dựng đường dây truyền tải 500kV ra Bắc và 119kV ra Côn Đảo, ước tính tổng đầu tư 10 nghìn tỷ, sẽ đóng góp phần lớn cho tăng trưởng lợi nhuận của công ty trong 2024 và 2025. Giá cổ phiếu PC1 đã tăng 52,9% từ đầu năm nay.

Tại thời điểm cuối tháng 9, chỉ số VN-Index đang được giao dịch ở mức P/E 11,5x cho năm 2023, khoảng 1 độ lệch chuẩn dưới mức trung bình 10 năm, đây là mức định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn. Danh mục VINACAPITAL-VESAF đang giao dịch ở mức P/E 10,3x cho 2023 và 8,2x cho 2024, với dự báo tăng trưởng EPS các doanh nghiệp trong danh mục ở mức 39,5% trong 2024.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2021	1.2%	12.5%	1.4%	3.4%	14.1%	6.3%	-1.2%	6.2%	3.7%	6.7%	0.0%	-0.7%	67.0%
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%				32.8%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gắm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.